

Số: 192/2019/QĐST - HNGĐ

Tân Yên, ngày 12 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 171/2019/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993

Nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: chị Ngô Thị Tr, sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT: thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang

Hiện cư trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Ngô Thị Tr tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 16/4/2017. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tr 1.000.000đồng/tháng kể từ tháng 8/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị Tr xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị Tr thỏa thuận anh H phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2018/0005767 ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên.

Xác nhận anh H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Kể từ ngày chị Tr có đơn đề nghị thi hành án, nếu anh H không nộp đủ số tiền cấp dưỡng trên thì còn phải chịu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm nộp đối với số tiền chậm nộp cho đến khi nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hà Giang